

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Mai Văn Cang E, sinh năm 1998

Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: tổ X, khu phố Y, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bà Lê Ng Diễm Th, sinh năm 2000

Nơi cư trú: tổ D, ấp E, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn Cang E và bà Lê Ng Diễm Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Mai Văn Cang E và bà Lê Ng Diễm Th thỏa thuận giao cháu Mai Lê Diễm Ng, sinh ngày 22/11/2020 cho bà Lê Ng Diễm Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Mai Văn Cang E cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

[3] Về tài sản chung: Ông Cang E và bà Th không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Cang E và bà Th trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Ông Mai Văn Cang E và bà Lê Ng Diễm Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn Cang E và bà Lê Ng Diễm Th

thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Lê Ng Diễm Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Mai Lê Diễm Ng, sinh ngày 22/11/2020. Ông Mai Văn Cang E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 16/6/2023 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

+ Kể từ khi bà Lê Ng Diễm Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Mai Văn Cang E chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Mai Văn Cang E.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông Cang E và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Cang E và bà Th trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Mai Văn Cang E và bà Lê Ng Diễm Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0005271 và 0005272 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông Mai Văn Cang E và bà Lê Ng Diễm Th đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 26, ngày 13/6/2020)
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Phát